

TOÁN 3 - PHÉP CHIA SỐ CÓ 5 CHỮ SỐ CHO SỐ CÓ MỘT CHỮ SỐ

I. PHẦN TRẮC NGHIỆM

Câu 1. Kết quả phép tính $62\ 195 : 5$ là:

- A. 12 439 B. 12 435 C. 12 459 D. 12 349

Câu 2. Phép chia nào dưới đây có số dư bằng 3?

- A. $42\ 681 : 4$ B. $15\ 248 : 5$ C. $36\ 245 : 3$ D. $28\ 479 : 2$

Câu 3. Tìm x , biết $x \times 6 = 73\ 824$:

- A. 12 304 B. 12 403 C. 12 305 D. 12 430

Câu 4. Một hình vuông có chu vi 16 428 cm. Cạnh hình vuông là:

- A. 4 107 cm B. 4 170 cm C. 4 017 cm D. 4 117 cm

Câu 5. Tính: $12\ 405 + 36\ 128 : 4 = \dots$

- A. 21 437 B. 21 427 C. 21 347 D. 21 473

Câu 6. Có 48 246 viên kẹo chia vào 6 hộp. Mỗi hộp có:

- A. 8 041 viên B. 8 401 viên C. 8 014 viên D. 8 410 viên

Câu 7. Thương của $24\ 186 : 6$ có chữ số hàng đơn vị là:

- A. 1 B. 3 C. 6 D. 0

Câu 8. Số dư lớn nhất trong phép chia cho 7 là:

- A. 5 B. 6 C. 7 D. 0

Câu 9. Giảm 56 735 đi 5 lần ta được:

- A. 11 347 B. 11 374 C. 11 437 D. 11 473

Câu 10. Tìm y biết $y : 3 = 12\ 108$ (dư 2):

- A. 36 324 B. 36 326 C. 36 322 D. 36 236

Câu 11. Một cửa hàng có 25 450m vải, đã bán $\frac{1}{5}$ số vải. Đã bán:

- A. 5 090m B. 5 900m C. 5 009m D. 5 190m

Câu 12. Phép chia $10\ 005 : 5$ có kết quả là:

- A. 2 001 B. 2 010 C. 2 005 D. 201

Câu 13. Giá trị biểu thức $80\ 000 : (4 \times 2)$ là:

- A. 40 000 B. 20 000 C. 10 000 D. 15 000

Câu 14. Số gồm 5 chục nghìn, 4 nghìn, 8 đơn vị chia cho 2 là:

- A. 27 004 B. 27 040 C. 27 400 D. 27 008

Câu 15. Một xe chở 4 thùng hàng nặng 12 484kg. Mỗi thùng nặng:

- A. 3 121 kg B. 3 211 kg C. 3 112 kg D. 3 021 kg

II. PHẦN TỰ LUẬN

Bài 1. Đặt tính rồi tính (Mỗi phép tính trình bày trong 4 dòng):

1) $84\ 936 : 6$

2) $75\ 845 : 5$

.....	
.....	
.....	
.....	

3) 48 916 : 4

4) 36 855 : 3

5) 91 784 : 7

6) 65 952 : 8

7) 54 318 : 6

8) 29 456 : 7

Bài 2. So sánh ($\geq, \leq, =$).

a) 45 150 : 5 9 000

b) 12 600 : 3 12 600 : 2

c) 24 848 : 4 6 212

d) 15 000 $\times$ 2 30 000

e) 72 000 : 8 8 500

f) 36 936 : 3 12 312

g) 10 000 : 5 20 000 : 10

h) 54 000 : 6 9 100

Bài 3. Điền số thích hợp vào ô trống:

a) 98 136 : 3 $\rightarrow$: 2 $\rightarrow$

b) 84 560 : 5 $\rightarrow$: 4 $\rightarrow$

PHẦN GIẢI TOÁN CÓ LỜI VĂN

Bài 4. Giải toán:

Một chuyến xe chở 12 450 kg gạo đến 5 cửa hàng. Sau đó, xe chở thêm 3 chuyến nữa với khối lượng mỗi chuyến tương tự. Hỏi tổng cộng xe đã chở bao nhiêu ki-lô-gam gạo đến các cửa hàng?

Bài 5. Giải toán:

Một xưởng may dự định may 45 250 bộ quần áo trong 5 ngày. Ngày thứ nhất xưởng may được 9 120 bộ. Hỏi những ngày còn lại, trung bình mỗi ngày xưởng phải may bao nhiêu bộ quần áo để hoàn thành kế hoạch?

Bài 6. Giải toán:

Một thư viện có 24 560 cuốn sách. Người ta xếp số sách đó vào 8 kệ lớn, mỗi kệ có 5 ngăn. Hỏi mỗi ngăn kệ chứa bao nhiêu cuốn sách? (Biết số sách ở các ngăn bằng nhau).

